

Loại xe	Gía/KM
<b>Xe tải nhỏ (&lt;1.25 tấn)</b>	<b>37,458.09 VND/km</b>
<b>Xe tải vừa (1.25 – dưới 10 tấn):</b>	<b>43,523.81 VND/km</b>
<b>Xe tải nhỏ lạnh: 39,804.24 VND/km</b>	<b>39,804.24 VND/km</b>
<b>Xe tải vừa lạnh: 46,482.81 VND/km</b>	<b>46,482.81 VND/km</b>
<b>Container 20ft: 49,825.24 VND/km</b>	<b>49,825.24 VND/km</b>
<b>Container 40ft: 57,705.96 VND/km</b>	<b>57,705.96 VND/km</b>

- Trọng lượng tịnh của hàng hóa theo quy định của Chính phủ. Đối với các trường hợp khác, tùy từng trường hợp, chúng tôi sẽ xây dựng báo giá.
- Hàng quá khổ, quá tải, động vật sống, hàng dễ hỏng, hàng phòng lạnh, hàng chuyên phát nhanh, hàng nguy hiểm, hóa chất, hàng có giá trị, hàng đã qua sử dụng, hàng dễ hỏng, máy móc, hàng đóng/rút tại cảng:
- Giá cước khuyến nghị có thể giảm 5% nếu trọng lượng tịnh của hàng hóa <12 tấn/container
- Giá cước khuyến nghị được áp dụng cho các điểm giao/nhận hàng có thể tiếp cận được với xe container.
- Khách hàng phải thông báo cho VSC ít nhất 07 ngày trước ngày bắt đầu dịch vụ và cung cấp cho VSC các chứng từ đầy đủ và chính xác để vận chuyển lô hàng.
- Chi phí không bao gồm tất cả các loại phí bến cảng, phí cảng, lưu kho, phí lưu giữ/lưu bãi, đóng/rút hàng, nâng/hạ, THC, CFS, chuyển tải, phí DO/BL,

VAT, thông quan, kiểm tra (bất kỳ loại nào), bảo hiểm giá trị hàng hóa, phụ phí tắc nghẽn cảng, giấy phép/thuế/phí xuất nhập khẩu, lệnh cấm xe tải, đăng ký hóa chất, khai báo hóa chất, kiểm đếm, cân, mã thông báo, phần mềm...

- Chi phí không bao gồm phí vận hành xe đầu kéo tại công trường để di chuyển container vào/ra tuyến (nếu có yêu cầu)
- Chi phí không bao gồm nhân viên tại công trường (nếu có yêu cầu)
- Chi phí dựa trên luật/quy định hiện hành. Trong trường hợp có thay đổi có thể ảnh hưởng đến chi phí vận chuyển, chi phí có thể được điều chỉnh.
- Thời gian thực hiện/quy trình xử lý dịch vụ sẽ được hai bên thảo luận.
- Cảng TP.HCM được coi là Cát Lái, Tân Cảng, ICD, nếu không, giá sẽ được điều chỉnh như sau:

Additional cost to in case of pick up / drop off containers at	Additional charges (VND)
+ APM Tan Van, ICD Long Binh, New port	400,000
+ Import / export (VICT, Tan Thuan, Khanh Hoi , Ben Nghe) - per trip	600,000
+ Domestic ocean (VICT, Tan Thuan, Khanh Hoi , Ben Nghe) - roundtrip	1,000,000
+ Cai Mep	3,600,000

### **Free time**

- Thời gian lưu xe kéo/xe tải là 6-8 giờ kể từ thời điểm đến điểm đón/giao/biên giới được chỉ định. Sau đó, phí lưu giữ bổ sung sẽ được áp dụng như sau:

+ Đường dài (30km - 60km), 1.000.000đ/xe/đêm

+ Đường dài (60km - 100km), 1.200.000đ/xe đầu kéo & xe đầu kéo/đêm

+ Đường dài (> 100km), 1.500.000đ - 2.000.000đ/xe đầu kéo & xe đầu kéo/đêm

- Điều khoản tăng giá nhiên liệu:

+ Khi giá nhiên liệu trong nước biến động vượt quá 10% so với giá hiện hành là 18.250 đồng/lít, giá cước vận tải sẽ được đàm phán lại và có hiệu lực ngay trong ngày giá nhiên liệu mới được áp dụng.

### **Nhận xét chung**

- Tất cả các khoản phí trả cho bên thứ ba: theo giá thành.
- Thay đổi lớn về các giả định sẽ phải chịu sự xem xét lại giá cước.
- Trong trường hợp hàng hóa không có sẵn tại điểm nhận hàng đã chỉ định, khách hàng sẽ phải chịu chi phí/phụ phí vận chuyển hàng rỗng cho thời gian chờ đợi
- Tất cả các điều khoản và điều kiện đều phải tuân theo các điều khoản thương mại tiêu chuẩn của KN.

Biểu giá nâng hạ container: trong 03 ngày đầu tiên kể từ ETA, không bao gồm VAT, có thể thay đổi